

Số: **64** /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày **24** tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số của tỉnh Quảng Ngãi năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 3433
	Ngày: 24.4.18
	Chuyển:

Thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Hỗ trợ thêm về kinh tế và tạo điều kiện cho phụ nữ nghèo là người Dân tộc thiểu số hoặc phụ nữ là người Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo khi sinh con đúng chính sách dân số nhằm phục hồi sức khỏe, nuôi con tốt hơn trong những tháng đầu sau sinh.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Phụ nữ là người dân tộc thiểu số hoặc phụ nữ là người Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn (trừ các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc) khi sinh con thuộc 01 trong 09 trường hợp được quy định tại Điều 1 Nghị định số 39/2015/NĐ-CP. Mỗi đối tượng chỉ được nhận chính sách hỗ trợ một lần.

III. ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ, THỜI ĐIỂM HỖ TRỢ VÀ PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ

1. Định mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/người (Hai triệu đồng/người).
2. Thời điểm hỗ trợ: Tính từ tháng đầu sau khi sinh con thuộc đối tượng được hỗ trợ.
3. Phương thức hỗ trợ: Bằng tiền, cấp trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng. Đối tượng thụ hưởng tự nguyện cam kết bằng văn bản không sinh thêm con, nếu vi phạm phải hoàn trả lại kinh phí đã nhận hỗ trợ.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.

1. Tổ chức chi trả kịp thời, đúng chế độ, đúng đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ; trên cơ sở về hồ sơ xét hưởng, trình tự, thủ tục đề nghị cấp kinh phí cho đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTĐBXH của liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Thu hồi kinh phí khi đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ vi phạm cam kết được thực hiện theo quy định tại Điều 6 và chấp hành chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTĐBXH

của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Kiểm tra, giám sát đối tượng nhận hỗ trợ trong việc thực hiện cam kết không sinh thêm con trái chính sách dân số hoặc vi phạm chính sách hỗ trợ một lần.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2018: **2.166.500.000 đồng (Hai tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)**

2. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Nhà nước đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2018.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Lập dự toán chi tiết đề nghị Sở Tài chính thẩm tra, để làm cơ sở phân bổ dự toán kinh phí cho các Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện.

b) Chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh hướng dẫn Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện, người làm công tác dân số cấp xã:

- Xác nhận đối tượng sinh con đúng chính sách dân số trên địa bàn, tuyên truyền, phổ biến và thực hiện chính sách hỗ trợ một lần cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

- Trực tiếp hoặc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phát kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng.

- Báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ gửi về Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh.

c) Chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ;

d) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc lập, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn và thu hồi kinh phí đối với đối tượng đã nhận hỗ trợ nhưng vi phạm cam kết theo quy định;

b) Thực hiện thẩm tra dự toán chi tiết thực hiện chính sách do Sở Y tế lập và đề nghị.

c) Chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, người làm công tác lao động - thương binh và xã hội cấp xã thực hiện việc xác nhận các tiêu chí của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ.

b) Chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

4. Ủy ban nhân dân các huyện: Sơn Tây, Sơn Hà, Tây Trà, Trà Bồng, Minh Long, Ba Tơ, Bình Sơn, Nghĩa Hành

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện: Hướng dẫn sử dụng, cấp phát, thanh toán, quyết toán, thu hồi kinh phí khi đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ vi phạm cam kết; xác minh các tiêu chí để hưởng chính sách hỗ trợ; phối hợp tổ chức cấp phát chính sách hỗ trợ; báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ; kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ; tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ; quản lý, theo dõi đối tượng nhận hỗ trợ trong việc thực hiện cam kết không sinh thêm con trái chính sách dân số hoặc vi phạm chính sách hỗ trợ một lần.

Yêu cầu Thủ tướng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện và các tổ chức, đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: Tài chính, Y tế, LĐ-TB và XH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện: Sơn Tây, Sơn Hà, Tây Trà, Trà Bồng, Minh Long, Ba Tơ, Bình Sơn, Nghĩa Hành
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: PCVP(KT), TH, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, KT.toan70



Phạm Trường Thọ